

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công tác Thi đua, khen thưởng huyện Hướng Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2020TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ Bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác Thi đua, khen thưởng huyện Hướng Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 6303/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN, các tổ chức CT - XH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Vân

QUY ĐỊNH**Công tác Thi đua, khen thưởng huyện Hướng Hóa**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **4322/QĐ-UBND** ngày **24** tháng **11** năm **2022** của UBND huyện Hướng Hóa)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện, bao gồm: Nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; thành lập và tổ chức Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân trong cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức Chính trị - Xã hội, các Hội quần chúng, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, gia đình, cá nhân đang sinh sống, làm việc, học tập tại huyện Hướng Hóa; các tổ chức và cá nhân ngoài huyện; người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế hoạt động tại huyện Hướng Hóa.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký giao ước thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

2.1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích đề nghị khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó, khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao cống hiến lâu dài không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao; không cộng dồn thành tích lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết lần khen sau phải cao hơn lần trước. Mỗi hình thức khen thưởng có thể tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

2.2. Trong một năm, không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn); không đề nghị xét tặng hai hình thức khen thưởng cấp tỉnh (danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng) đối với một tập thể hoặc một cá nhân cụ thể (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc); không đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét tặng hai hình thức (danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng) đối với một tập thể hoặc một cá nhân.

2.3. Chú trọng khen thưởng các đơn vị trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng đã năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thành tích có phạm vi ảnh hưởng lớn, quan tâm khen cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác (tỷ lệ 55% trên tổng số cá nhân được đề nghị khen thưởng); đồng thời khi xét thi đua cần chia thành hai nhóm đối tượng: Nhóm lãnh đạo quản lý và nhóm người lao động trực tiếp để xét khen thưởng có tỷ lệ phù hợp.

2.4. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để bình xét thành tích thi đua đối với các tập thể, cá nhân của đơn vị mình và xét chọn đề nghị lên cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của huyện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện chức năng tư vấn, tham mưu giúp Chủ tịch UBND huyện về công tác thi đua, khen thưởng huyện. Phòng Nội vụ làm nhiệm vụ là cơ quan thường trực thi đua, khen thưởng huyện có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch UBND huyện thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn.

2. Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, các xã thị trấn tổ chức phát động các phong trào thi đua, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên khen thưởng.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

- Tổ chức phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao huyện có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, có chức năng nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trưởng cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua cho UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi.

Điều 6. Phát động thi đua

Việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thi đua, khen thưởng.

Chủ tịch UBND huyện, xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành, lĩnh vực, phạm vi địa phương, phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị mình phụ trách.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định 91/2017NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Thông thư 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và cấp bộ, ngành Trung ương; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến; Chiến sĩ tiên tiến (đối với các lực lượng vũ trang nhân dân).

2. Đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc; Tập thể Lao động tiên tiến; Đơn vị quyết thắng và Đơn vị tiên tiến (đối với các lực lượng vũ trang nhân dân); Thôn (bản, khu dân cư) văn hóa.

3. Đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

Điều 9. Tiêu chuẩn Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến được xét tặng cho cá nhân thuộc lực lượng vũ trang đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Danh hiệu Lao động tiên tiến xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

4. Một số điều kiện về thời gian khi xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến

- a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

đ) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đang trong thời gian thi hành kỷ luật).

Điều 10. Tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ, giải pháp kỹ thuật mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét công nhận.

Việc bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đảm bảo tính điển hình tiên tiến và tối đa không quá 15% trên tổng số “Lao động tiên tiến hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và thành tích được công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp mới, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác, phải có phạm vi phổ biến rộng rãi trong ngành, địa

phương trong tỉnh đem lại hiệu quả thiết thực và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xem xét công nhận.

Điều 12. Tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có 02 lần liên tục (06 năm liền) đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và thành tích, sáng kiến của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc, có 90% thành viên trên tổng số thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến xem xét đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh công nhận; có 90% thành viên trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đồng ý. Thời điểm trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm có quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần 2.

Điều 13. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ, đoàn thể trong đơn vị đạt khá trở lên.

2. Danh hiệu đơn vị tiên tiến được xét tặng cho tập thể thuộc Lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn tại các điểm: a, b, d, khoản 1 Điều này, có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt các danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” và không có cá nhân bị hình thức kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt Lao động tiên tiến;
- d) Phải có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

Bình xét danh hiệu không quá 50% trên tổng số các tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

4. Danh hiệu Đơn vị quyết thắng được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu Đơn vị tiên tiến thuộc Lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định như danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” thì được xét tặng danh hiệu Đơn vị quyết thắng.

Điều 14. Cờ thi đua của UBND tỉnh

Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng cho:

1. Các đơn vị trường học thuộc Khối thi đua của tỉnh, các xã, thị trấn thuộc Khối thi đua của huyện được xét tặng Cờ thi đua theo quy định của UBND tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trên địa bàn tỉnh học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Các đơn vị đạt các tiêu chuẩn a,b,c nêu trên phải được các khối thi đua bình chọn, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu của tỉnh.

2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc các phong trào thi đua theo chuyên đề có phạm vi, mức độ ảnh hưởng rộng lớn trong toàn tỉnh được đánh giá sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Điều 15. Cờ thi đua của Chính phủ

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho các tập thể sau:

1. Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp tỉnh; số lượng đề nghị tặng cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số những tập thể được xét tặng Cờ thi đua cấp tỉnh;

2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Khi bỏ phiếu suy tôn Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị trong Khối thi đua mà số lượng chỉ một đơn vị duy nhất để suy tôn thì số phiếu phải đạt trên 50% trong tổng số phiếu của các đơn vị có mặt dự họp; nếu bỏ phiếu từ 2 đơn vị trở lên để suy tôn thì lấy phiếu từ cao xuống thấp.

Điều 16. Danh hiệu Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Tổ dân dân phố văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Khen thưởng cấp Nhà nước

1. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (các hạng), Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị, Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.

2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định 91/2017-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng thường xuyên)

Không lấy danh hiệu thi đua làm tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

Xét khen thưởng hàng năm cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổng kết năm học của các trường học đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả ở phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

Xét tặng các tập thể, cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm; thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện các chương trình, mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các đợt thi đua.

3. Khen thưởng đợt xuất

Xét tặng các tập thể, cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có hành động dũng cảm, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, nhân dân; đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp Quốc gia (khu vực, vùng, miền do Trung ương tổ chức) và đạt giải Nhất cấp tỉnh.

- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực cấp tỉnh.

4. Khen thưởng gia đình

Xét tặng cho các gia đình gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

5. Các trường hợp khác đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng tỉnh.

Điều 19. Giấy khen

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng thường xuyên)

a) Đối với cá nhân

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Đối với tập thể

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

Xét tặng cho các tập thể, cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do huyện phát động hoặc sơ kết, tổng kết (từ 02 năm trở lên) kết quả thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định, các chương trình, mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện.

Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết chủ trì phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện đề thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, đối tượng và số lượng khen thưởng.

- Có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện.

- Có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn, năm chẵn) hoặc tổng kết nhiệm kỳ

...

3. Khen thưởng đột xuất

Xét tặng cho các tập thể, cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, nhân dân; Dũng cảm trong chiến đấu để bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp Quốc gia (khu vực, vùng, miền do Trung ương tổ chức); đạt giải trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh từ giải Ba trở lên (*riêng đối với học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh đạt từ giải Khuyến khích trở lên, học sinh văn hóa đạt giải Nhất cấp huyện trở lên; giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh có ít nhất 02 học sinh đạt giải Khuyến khích trở lên hoặc có học sinh đạt giải Ba trở lên; giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện có học sinh đạt giải Nhất trở lên hoặc có 02 học sinh đạt giải trở lên*).

- Lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, cấp thiết của ngành, cơ quan đơn vị, địa phương, thành tích đạt được so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện.

- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực của huyện.

4. Xét tặng Giấy khen cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo các Điều 78, 79, 80 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm quyền quyết định xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được thực hiện như sau:

- Đối với cá nhân, tập thể cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” và “Giấy khen” do Chủ tịch UBND huyện xét tặng.

- Đối với sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân viên thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân việc xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” do Thủ trưởng cơ quan và tương đương trực thuộc tỉnh quyết định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quyết định tặng giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa”.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và “Giấy khen”.

- Khen thưởng các Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh (trừ Hội chữ thập đỏ huyện): Chỉ xem xét khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đợt xuất.

3. Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua UBND tỉnh và Bằng khen.

4. Tỷ lệ phiếu bầu: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu từ 80% trở lên (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng bảng phiếu bầu). Trừ danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang đã có quy định tại khoản 8, Điều 45, Nghị định số 91/2017/N-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 21. Tổ chức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ đảm bảo trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo ra sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp được tặng thưởng chỉ tổ chức trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp nơi xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương nhất. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm.

3. Việc trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế để tổ chức theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ; khuyến khích lồng ghép vào lễ kỷ niệm, hội nghị để trao tặng và đón nhận. Trường hợp khen thưởng đợt xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng kịp thời.

Điều 22. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Các loại văn bản trong hồ sơ đề nghị

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị;
- Biên bản họp Hội đồng - Thi đua khen thưởng của đơn vị;
- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân;
- Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân;
- Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học của cá nhân.

Khi trình khen thưởng các đơn vị tách riêng từng loại tờ trình như sau:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước.
- Tờ trình đề nghị khen thưởng thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh (gồm: Cờ thi đua; Bằng khen, Tập thể lao động xuất sắc...).
- Tờ trình đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và kèm theo đơn của cá nhân đề nghị công nhận đề tài, sáng kiến cấp tỉnh.
- Báo cáo thành tích phải đề nghị khen thưởng phải viết đúng theo mẫu quy định của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017.
- Báo cáo thành tích phải ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành Quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; các sáng kiến, đề tài khoa học đã được các cấp công nhận, kèm theo giấy tờ chứng minh thành tích đạt được (tên đơn vị, tên chức danh cá nhân không được viết tắt).

2. Số lượng hồ sơ

- Hồ sơ thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện: 01 bộ (bản chính).
- Hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: 03 bộ (bản chính);
- Hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước, cụ thể:
 - + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính Phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 04 bộ (bản chính); trường hợp có hiệp y: 05 bộ (bản chính);
 - + Huân chương các loại: 05 bộ (bản chính); trường hợp có hiệp y: 06 bộ (bản chính).

Riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng thẩm quyền Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ thì phải gửi nội dung (tờ trình, báo cáo thành tích) qua địa chỉ Email: phongnv.huonghoa@quangtri.gov.vn.

- Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng (tờ trình, báo cáo thành tích...) có từ 02 trang trở lên phải có đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị khen thưởng.

Điều 23. Tuyển trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo đợt (theo chuyên đề) do cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Đối với tuyến trình Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân xã, thị trấn

a) Hội đồng nhân dân huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND chuyên trách huyện do Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định. Trường hợp Chủ tịch HĐND huyện là Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy thì Văn phòng Huyện ủy tổng hợp hồ sơ trình.

b) Hội đồng nhân dân xã, thị trấn: Do UBND xã, thị trấn tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

4. Cá nhân, tập thể làm công tác chuyên trách công tác Đảng, đoàn thể ở các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Khen thưởng các Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh (trừ Hội Chữ thập đỏ huyện):

a) Các Hội đặc thù huyện trình Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

b) Các Hội đặc thù xã, thị trấn trình Chủ tịch UBND xã, thị trấn xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

c) Các hội đặc thù cấp xã, thị trấn; cấp huyện chỉ xem xét khen thưởng theo chuyên đề (trừ Hội Chữ thập đỏ huyện).

6. Đối với các đơn vị trường học thuộc UBND huyện

a) Các đơn vị trường học gửi hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành học xét và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng.

b) Khối thi đua các bậc học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức họp xét suy tôn Cờ thi đua và gửi hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét trình cấp có thẩm quyền tặng thưởng.

Điều 24. Thời gian nộp báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; Bản đăng ký giao ước thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Bản đăng ký giao ước thi đua gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 15 tháng 3 hàng năm, riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30 tháng 10 hàng năm. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu, khen thưởng chuyên đề gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 15 ngày làm việc, trường hợp khen thưởng đột xuất gửi trước 7 ngày làm việc.

3. Thời gian trình khen thưởng

- Khen thưởng tổng kết thành tích công tác năm gửi về Phòng Nội vụ huyện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

- Khen thưởng tổng kết thành tích trong công tác Giáo dục và Đào tạo năm học gửi về Phòng Nội vụ huyện trước ngày 10 tháng 6 hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị công nhận đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp huyện gửi về Hội đồng Sáng kiến cấp huyện (qua Phòng Nội vụ huyện): Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm đối với đề nghị khen thưởng công tác năm; Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm đối với đề nghị khen thưởng công tác Giáo dục và Đào tạo.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC THƯỞNG VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng cấp huyện, cấp xã thực hiện theo Chương VI Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 26. Sử dụng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Phân cấp quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

- Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, Chủ tịch UBND huyện ủy quyền cho Phòng Nội vụ huyện quản lý.

- Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương do Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý.

- Nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán năm.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi các khoản sau

- Chi thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm các quyết định khen thưởng.

- Chi in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen; làm khung Giấy khen.

3. Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi biểu mẫu hồ sơ khen thưởng; chi hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, tổ chức,



ình, ngành, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối, chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua.

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

Điều 27. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền khác nhau thì được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

4. Trong cùng một thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

5. Cá nhân, tổ chức có thành tích đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể người nước ngoài được khen thưởng, kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

6. Khen thưởng các chương trình mục tiêu, hội thi hội diễn (khen chuyên đề) có nguồn kinh phí hoạt động riêng, khi đề nghị khen thưởng được sử dụng nguồn kinh phí đó để chi thưởng theo quy định. Trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu, hội thi, hội diễn không được trích thưởng thì mới được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng.

7. Việc quyết toán Quỹ thi đua, khen thưởng căn cứ các khoản chi thực tế đúng các quyết định UBND huyện. Cuối năm Quỹ thi đua, khen thưởng còn dư không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác khen thưởng. Trường hợp nếu hàng năm chi vượt mức kế hoạch dự toán, Quỹ thi đua, khen thưởng không đủ thì Phòng Nội vụ huyện lập dự toán đề nghị UBND huyện bổ sung.

Điều 28. Mức tiền thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và chế độ ưu đãi được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam. Tiền khen thưởng cho gia đình được tính bằng tiền thưởng tập thể.

2. Các trường hợp khen thưởng đột xuất gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn... tùy theo thành tích và phạm vi tác dụng nêu gương và khả năng Quỹ thi đua, khen thưởng để khen thưởng, động viên, khuyến khích cho từng trường hợp, nhưng không quá hai lần mức

thường theo quy định. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

Chương VI

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG HUYỆN

Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện được thành lập theo Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Chủ tịch UBND huyện hướng dẫn thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện.

4. Phòng Nội vụ huyện là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy định tại Quy định này, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Giao Phòng Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định để trình UBND huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

